TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 03- 2026.
Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Võ Thị Loan.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trịnh Hồng Hà.

+ Bà Lê Thị Hoàng Diễm.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Lê Kinh Luân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2026/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh 11/12/1993; CCCD số 083193012049; do Cục trưởng Cục CQQLHC về TTXH cấp ngày 03/7/2021 (V*ắng mặt*)

Địa chỉ: Số C, khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Trần Huy V, sinh ngày 20/10/1987; CCCD số 083 087 008 343 do Cục trưởng Cục CQQLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số C, khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 22/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Huy V tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là Phường A, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, không quan tâm nhau, mâu thuẫn vợ chồng xãy ra ngày càng nhiều. Do sự việc kéo dài, khó có thể vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, nhận thấy: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Huy V.

- *Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Trần Nguyễn Ngọc V1, sinh ngày 17/7/2012, hiện tại chị Nguyễn Thị Ngọc T cùng anh Trần Huy V đang trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Trần Huy V phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T khai vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 xây trên thửa đất của cha, mẹ chồng. Tài sản này vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T khai không có.

* Đối với bị đơn anh Trần Huy V đã được Tòa án tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án cũng như các Văn bản tố tụng của Tòa án để tiến hành hòa giải cho vợ chồng hàn gắn nhưng anh Trần Huy V đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, để cung cấp lời khai. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long có ý kiến như sau:*

- Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cuả mình được theo quy định. Bị đơn vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, xét xử nên chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luận Hôn nhân gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Trần Huy V.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Ngọc V1 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu anh Trần Huy V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: *Tự thoả thuận,* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Huy V2. Anh Trần Huy V có nơi thường trú tại phường A, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Ngọc T, anh Trần Huy V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- *Về nội dung vụ án:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Huy V tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cưới nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Huy V được công nhận hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Huy V không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống đã dẫn đến vợ chồng không còn sống chung với nhau, không có tình nghĩa vợ chồng, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đã bỏ mặc vợ hoặc chồng.

Từ các cơ sở trên, chứng tỏ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Huy V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Huy V là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc T ly hôn với anh Trần Huy V.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Ngọc V1, sinh ngày 17/7/2012. Hiện tại, con chung do chị Nguyễn Thị Ngọc T cùng anh Trần Huy V trực tiếp nuôi dưỡng. *Xét thấy*: chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nuôi dưỡng con chung từ bé và hiện nay chị Nguyễn Thị Ngọc T đang trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời tại Biên bản ghi ý kiến ngày 20/01/2026 thì Trần Nguyễn Ngọc V1 có nguyện vọng sống cùng mẹ Nguyễn Thị Ngọc T. Do đó, tiếp tục giao con chung Trần Nguyễn Ngọc V1 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc T nuôi con không yêu cầu anh Trần Huy V phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T. Chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Trần Huy V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Ngọc V1, sinh ngày 17/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc T nuôi con chung, không yêu cầu anh Trần Huy V phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Huy V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Huy V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Trần Yến N khai không có, nên không giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009705, ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T, anh Trần Huy V vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng KTNV&THA);
-VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
-Phòng THADS tỉnh Vĩnh Long;
-UBND phường An Hội-Vĩnh Long;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Loan